

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27-3-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Thơ

Ông Nguyễn Văn Thiện

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim T - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đàm Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Thọ Sơn, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Có mặt**

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Viết X, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đàm Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Viết X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 01 năm 2008. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do chị và anh X không hợp nhau về tính cách, lối sống cũng như trong sinh hoạt hàng ngày nên nhiều lần to tiếng cãi nhau. Mặt khác, trong cuộc sống vợ chồng anh X không tâm lý quan tâm đến vợ con mà còn lao vào cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán nhiều tài sản trong gia đình, rồi bán cả nhà cửa. Không những thế, anh X còn nhiều lần bạo lực gia đình đánh chị không thương tiếc. Không chịu được người chồng ham mê cờ bạc, bạo lực gia đình nên chị phải bỏ chốn về nhà mẹ đẻ tại Hải Dương để sống ly thân với anh X. Quá trình sống ly thân, anh X còn nhiều lần nhắn tin đe dọa giết chị. Nhận thấy, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị đã gửi đơn đến Tòa án để ly hôn với anh X. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh X đề nghị chị cho anh X số tiền 20.000.000 đồng thì anh X đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, sau khi chị chuyển tiền cho anh X, anh X lừa chị ký thủ tục ly hôn sau đó lại thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn với chị. Điều này càng làm cho chị thất vọng về anh X nhiều hơn. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh X để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh X có 03 con chung là Nguyễn Anh Dũng, sinh ngày 20/8/2010; Nguyễn Huy Quang, sinh ngày 06/12/2011 và Nguyễn Phúc Vinh, sinh ngày 04/10/2019. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả 03 con chung cho chị nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Vì từ nhỏ các cháu đều do mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn anh X chỉ ham chơi không quan tâm, trách nhiệm gì tới các con. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Chị và anh X tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 01 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Viết X trình bày:

Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, về con chung cũng như tài sản chung như lời trình bày của chị T là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cũng xuất phát từ việc chị T không chung thủy trong quan hệ vợ chồng. Mặt khác, cũng là do anh ham chơi cờ bạc dẫn đến phải bán nhiều tài sản của gia đình. Điều này làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hiện nay anh và chị T đã sống ly thân. Nay chị T có yêu cầu xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn ảnh hưởng đến con chung.

Về con chung: Anh và chị T có 03 con chung là Nguyễn Anh Dũng, sinh ngày 20/8/2010; Nguyễn Huy Quang, sinh ngày 06/12/2011 và Nguyễn Phúc Vinh, sinh ngày 04/10/2019. Tại buổi hòa giải ngày 16/02/2024, khi ly hôn anh đồng ý giao hai con chung là Nguyễn Anh Dũng và Nguyễn Huy Quang cho chị T nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Phúc Vinh cho anh nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau đó anh thay đổi ý kiến, anh không đồng ý ly hôn, anh cũng không muốn các con chia rẽ nhau nên anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cả 03 con chung cho anh nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi chị T và anh X sinh sống cũng như ý kiến của gia đình: Quá trình chung sống tại địa phương, chị T và anh X có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm, lối sống sinh hoạt hàng ngày, mặt khác, anh X chơi cờ bạc, bạo lực gia đình đánh chị T. Điều này kéo dài làm cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân.

Theo ý kiến của cháu Nguyễn Anh Dũng và Nguyễn Huy Quang (con chung của chị T và anh X): Trường hợp bố mẹ ly hôn, cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống với mẹ là chị T đến khi trưởng thành.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh X.
- Về nuôi dưỡng con: Giao cả 03 con chung là Nguyễn Anh Dũng, sinh ngày 20/8/2010; Nguyễn Huy Quang, sinh ngày 06/12/2011 và Nguyễn Phúc Vinh, sinh ngày 04/10/2019 cho chị T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành;
- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về chia tài sản: Chị T và anh X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Viết X, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, phường Nam Hải, quận Hải An, **thành phố Hải Phòng** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Tại phiên tòa, bị đơn là anh X** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. **Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.**

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa **chị T và anh X** tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn của vợ chồng **chị T và anh X** đã trầm trọng và kéo dài. Vợ chồng hiện nay không còn quan tâm trách nhiệm gì đến nhau. Trên thực tế quan hệ hôn nhân giữa **chị T và anh X** đã không còn tồn tại, không đạt được mục đích của hôn nhân. Xét việc anh X không đồng ý ly hôn với chị T nhưng anh X cũng cũng không có sự chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng trong thời gian anh chị sống ly thân mà còn đe dọa chị T. Tại phiên tòa, chị T kiên quyết giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh X. Do đó, **việc X không đồng ý ly hôn với chị T chỉ là muốn níu kéo quan hệ hôn nhân không có hạnh phúc.** Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 19 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; không chấp nhận yêu cầu không đồng ý ly hôn của anh X.

[3] Về con chung: Chị T và anh X có 03 con chung là Nguyễn Anh Dũng, sinh ngày 20/8/2010; Nguyễn Huy Quang, sinh ngày 06/12/2011 và Nguyễn Phúc Vinh, sinh ngày 04/10/2019. Xét hiện nay anh X không có nơi ở và thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn, không đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Còn chị T hiện nay đang có nơi ở và thu nhập ổn định. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân, các con đều do chị T chăm sóc, cấp dưỡng. Hiện nay, các con đang học và sống ổn định với chị T và bà nội, nên điều kiện chăm con của chị T tốt hơn anh X. Do đó, yêu cầu giao cả 03 con chung cho chị T nuôi dưỡng là có căn cứ và cũng phù hợp với điều kiện hoàn cảnh sống hiện tại và nguyện vọng của con chung. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao cả 03 con chung cho chị T nuôi dưỡng; không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh X. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đàm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Viết X.
2. Về nuôi con chung: Giao cả 03 (ba) con chung là Nguyễn Anh Dũng, sinh ngày 20/8/2010; Nguyễn Huy Quang, sinh ngày 06/12/2011 và Nguyễn Phúc Vinh, sinh ngày 04/10/2019 cho chị Đàm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu số 0005520, **ngày 09 tháng 01 năm 2024.**

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Nam Hải, Hải An, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Văn Tuyên